TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐẤT** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-2-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Di

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Khuê, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 2 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 370/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 12/2025/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 2000; Địa chỉ: A, tổ A, ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Đặng Văn B, sinh năm 1996; Địa chỉ: D, tổ H, ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày*:

Bà Nguyễn Thị U và ông Đặng Văn B chung sống và kết hôn từ năm 2019, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã P, huyện L (huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 06/09/2019.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và cách sống dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, không cảm thông cho nhau, thường xuyên

cãi vả, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà U và ông B đã chấm dứt cuộc sống chung từ cuối năm 2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà U yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà U và ông B có 02 con chung là Đặng Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/9/2020 và Đặng Nguyễn Hoài Â, sinh ngày 23/02/2024. Sau khi ly hôn, bà U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà U tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà U xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B vẫn không đến Tòa án làm việc mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ với nhau. Theo biên bản xác minh tại địa phương ông B có đăng ký thường trú tại địa chỉ D, tổ H, ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tuy nhiên thì kể từ tháng 11 năm 2024 đến nay ông B không thường xuyên sinh sống tại địa phương đi đâu làm gì địa phương không nắm rõ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà U được ly hôn với ông B.

Về con chung: Hiện nay 02 cháu Đặng Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/9/2020 và Đặng Nguyễn Hoài Â, sinh ngày 23/02/2024 đang sống cùng bà U và nguyện vọng bà U muốn được tiếp tục chăm sóc cả hai con chung, nên cần tiếp tục giao 02 con chung cho bà U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà U tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà U phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn có đăng ký thường trú tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

1.2. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trong vụ án*: Bị đơn ông Đặng Văn B đã được Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định. Theo biên bản xác minh tại địa phương thì ông H có đăng ký thường trú tại địa chỉ D, tổ H, ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tuy nhiên thì kể từ tháng 11 năm 2024 đến nay ông B không thường xuyên sinh sống tại địa phương đi đâu làm gì địa phương không nắm rõ. Do vậy, đây là trường hợp ông B cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 5-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Nguyễn Thị U và ông Đặng Văn B tiến tới hôn nhân từ năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà U và ông B đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L (huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 06/09/2019. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà U và ông B là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình hoà giải tại Toà, bà U xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông B nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Xét thấy bà U và ông B đã tự ý ly thân gần 03 tháng nay, nhưng cả ông B và bà U đều không tìm cách tháo gỡ những mâu thuẫn, không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình mà bỏ mặc dẫn đến hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà U, ông B đoàn tụ nhưng bà U không đồng ý. Điều này chứng tỏ bà U không mong muốn tiếp tục chung sống với ông B nữa và cương quyết được ly hôn với ông B. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà U, ông B đã thật sự trầm trọng, không thể

hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà U với ông B.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống, bà U và ông B có 02 chung là Đặng Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/9/2020 và Đặng Nguyễn Hoài Â, sinh ngày 23/02/2024. Bà U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét hiện nay cả hai con chung đều đang sống cùng bà U cả hai cháu đều còn nhỏ, Cháu A mới hơn 04 tuổi, cháu Â mới 01 tuổi, nên tiếp tục giao cả hai con chung cho bà U chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp,

Bà U tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U. Bà Nguyễn Thị U được ly hôn với ông Đặng Văn B.

2.Về con chung: Giao cả hai con chung là Đặng Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/9/2020 và Đặng Nguyễn Hoài Â, sinh ngày 23/02/2024 cho bà Nguyễn Thị U chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị U tự nguyện không yêu cầu ông Đặng Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Đặng Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị U phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003872 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền (nay là huyện L). Như vậy bà U đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Long Đất;
- Chi cục THADS H. Long Đất;
- NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền